

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 36/2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Về quy định thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ Về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg ngày 19/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ Về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 83/TTr-SNN ngày 22/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2017 và thay thế Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành Quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành trực thuộc UBND tỉnh và đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Trưởng ban Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về Quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Kon Tum)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu chung

Quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo phương châm “bồn tại chỗ” (*Lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, vật tư phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ*) nhằm khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Trường hợp thiệt hại do thiên tai gây ra với quy mô lớn, ngoài khả năng khắc phục của ngành, địa phương mình thì kịp thời đề nghị cấp trên xem xét hỗ trợ.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự hỗ trợ kinh phí và tổ chức thực hiện công tác khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định áp dụng cho hoạt động khắc phục thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách theo đánh giá của Hội đồng đánh giá, xác định mức độ thiệt hại đối với các công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thủy lợi, thông tin, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng...do thiên tai gây ra.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai

Khi xảy ra thiên tai và có thiệt hại, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm nắm bắt tình hình, thực hiện việc báo cáo thống kê theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi về Sở chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (*chủ trì*) tổng hợp theo dõi quá trình xác định giá trị

thiệt hại, tham mưu đề xuất biện pháp xử lý khắc phục với các cấp thẩm quyền kịp thời.

Điều 5. Phân loại nhóm công việc khắc phục thiên tai

1. Các nhóm công việc được xem là cần thiết, cấp bách cần phải xử lý ngay khi có thiên tai xảy ra bao gồm các công việc cụ thể sau:

a) Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân.

b) Hỗ trợ trực tiếp cho nhân dân: Hỗ trợ nhà sập, tóc mái, người chết, bị thương, lương thực, thực phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, khôi phục đất sản xuất, cứu đói, cứu rét.

c) Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân.

d) Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng, phúc lợi xã hội như: Đào, đắp đất, đá sạt lở, gia cố cầu, công đường giao thông, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, điện năng, trụ sở làm việc, trường học, bệnh viện, trạm y tế; công trình, hạng mục công trình khác cần xây dựng, khắc phục khẩn cấp nhằm đảm bảo giao thông, phục vụ sản xuất, ổn định đời sống, sinh hoạt của nhân dân, đồng thời đảm bảo an toàn cho các hạng mục liên kề, nếu không khắc phục kịp thời sẽ tiếp tục gây hư hỏng, thiệt hại nghiêm trọng hơn; chặt cây bị đổ ngã, xử lý các chướng ngại vật trên các tuyến đường giao thông; bảo đảm thông tin liên lạc, điện sinh hoạt.

đ) Các nội dung công việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Nhóm công việc chưa thực sự cấp bách như: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới công trình kết cấu hạ tầng, phúc lợi xã hội có yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công phức tạp nhằm khôi phục lại hiện trạng ban đầu của công trình, lập dự án di dân, tái định cư... thực hiện trong thời gian dài.

Điều 6. Nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai

Nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai tại Điều 5, bao gồm: Ngân sách Nhà nước (*ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã*); Quỹ Phòng, chống thiên tai; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân; nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ VỀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Điều 7. Xác định mức độ, giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra

1. Cấp tỉnh

Đơn vị quản lý công trình bị thiệt hại do thiên tai gây ra cần xử lý, khắc phục sự cố mời Hội đồng đánh giá, xác định mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình công cộng (*công trình giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện...*) do cấp tỉnh quản lý; thành phần Hội đồng gồm: Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở quản lý chuyên ngành của tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*theo địa bàn quản lý*) và đơn vị trực tiếp quản lý công trình để tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; đồng thời, đề xuất nhu cầu kinh phí khắc phục thiên tai trên địa bàn tỉnh; phối hợp kịp thời với Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các sở ngành, đơn vị liên quan đề ra các biện pháp phòng, chống và khắc phục kịp thời những thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Cấp huyện

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập Hội đồng đánh giá, xác định mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với các công trình công cộng của nhà nước (*công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm xá...*), tài sản của nhân dân, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác do các huyện, thành phố quản lý theo quy định của Luật Thống kê, Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thành phần Hội đồng tùy thuộc vào mức độ thiệt hại, tính chất công việc mà xác định cho phù hợp bao gồm: Các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn và đơn vị có liên quan, cơ quan chủ trì là Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện. Đồng thời, chủ động cân đối sử dụng nguồn ngân sách địa phương quản lý đề ra biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời có hiệu quả.

3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng đánh giá, xác định mức độ thiệt hại (*cấp tỉnh và cấp huyện*)

Kiểm tra, xác minh hiện trạng, đánh giá mức độ thiệt hại của từng công trình, vụ việc (*có biên bản, sơ họa hoặc hình ảnh minh họa*) theo quy định của Luật thống kê, Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT, sơ bộ đưa ra giải pháp cần khắc phục ngay để chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý công trình có cơ sở thực hiện, đồng thời đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, xử lý.

Điều 8. Trình tự hỗ trợ kinh phí khắc phục thiên tai

1. Trường hợp thiên tai xảy ra với quy mô lớn vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đơn vị thì UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan: Báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục gửi Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (*qua Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh*) và các Sở liên quan theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai; Báo cáo tình hình dự phòng ngân sách cấp

huyện, dự phòng đã sử dụng và dự phòng còn lại đến thời điểm bị thiên tai gửi Sở Tài chính.

2. Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp thiệt hại, nhu cầu kinh phí cứu trợ, hỗ trợ các địa phương, đơn vị theo quy định; đề xuất giải pháp khắc phục thiệt hại và phương án xử lý, hỗ trợ kinh phí gửi các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan để phối hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí cho các địa phương, đơn vị khắc phục hậu quả thiên tai theo phân cấp quản lý và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí cho các địa phương, đơn vị thực hiện khắc phục thiên tai trên cơ sở văn bản tham mưu của các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các đơn vị có liên quan (nếu có).

Điều 9. Đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai

1. Về hỗ trợ gia đình có người chết, mất tích, nhà bị sập, trôi...do thiên tai gây ra áp dụng theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Về hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai: Thực hiện theo định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và các văn bản khác có liên quan.

3. Về thực hiện các công việc cần thiết, cấp bách: Trên cơ sở biên bản xác minh hiện trạng, đánh giá mức độ thiệt hại do Hội đồng đánh giá, xác định mức độ thiệt hại và phân nhóm công việc cần thiết, cấp bách; nhóm công việc chưa thực sự cấp bách. Chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý (gọi chung là chủ đầu tư) đề xuất tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện khắc phục thiên tai nhưng chưa được cấp thẩm quyền bố trí kinh phí

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý công trình, thực hiện cứu trợ, cứu hộ mời Hội đồng đánh giá, xác định mức độ thiệt hại hợp khẩn cấp và lập biên bản, xác định khối lượng công việc thực hiện khắc phục thiệt hại, khái toán nhu cầu kinh phí và xin chủ trương cấp thẩm quyền thống nhất, sau đó triển khai thực hiện (nhiệm vụ thuộc cấp tỉnh quản lý thì xin chủ trương UBND tỉnh; nhiệm vụ thuộc cấp huyện quản lý thì xin chủ trương UBND huyện, thành phố).

2. Trường hợp thiên tai nghiêm trọng như: Bị mất thông tin liên lạc, sạt lở đất, đá làm tắc đường giao thông; có nguy cơ: Sập cầu, cống, vỡ hồ, đập công trình thủy lợi, thủy điện... cần phải cứu hộ, cứu nạn tính mạng con người trong điều kiện khẩn cấp nhưng không thể tổ chức kịp hội đồng đánh giá, xác định

mức độ thiệt hại thì người có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo tổ chức khắc phục ngay để đảm bảo giao thông thông suốt các tuyến Tỉnh lộ, Quốc lộ được Bộ Giao thông Vận tải ủy thác cho địa phương quản lý; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo khắc phục ngay các công trình thủy lợi, hồ, đập thuộc cấp tỉnh quản lý và sau đó báo cáo kịp thời với UBND tỉnh để xem xét xử lý, bổ sung nguồn kinh phí thực hiện. Thủ trưởng các sở, ngành và địa phương liên quan chịu trách nhiệm toàn diện về việc xác định khối lượng, biện pháp xử lý cấp bách nêu trên và hình ảnh thiệt hại kèm theo.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng ngân sách cấp huyện tổ chức khắc phục ngay để đảm bảo giao thông đường huyện lộ, liên xã, công trình thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý; phối hợp với các ngành, lực lượng quân đội, công an... trên địa bàn cứu hộ, cứu nạn kịp thời đối với nhân dân. Nếu vượt quá khả năng nguồn lực của cấp huyện thì báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để xem xét chỉ đạo, bổ sung kinh phí thực hiện theo quy định.

c) Các đơn vị, doanh nghiệp quản lý, vận hành công trình thủy điện, hệ thống thông tin liên lạc, điện năng chịu trách nhiệm và đảm bảo kinh phí của đơn vị, doanh nghiệp mình để tổ chức khắc phục ngay các sự cố công trình, thiết bị hư hỏng theo phân cấp quản lý. Phối hợp kịp thời với chính quyền các cấp để hạn chế tối đa thiệt hại trước, trong và sau khi có thiên tai xảy ra.

Điều 11. Tổ chức thực hiện khắc phục thiên tai từ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao

1. Trường hợp UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hạng mục, nhiệm vụ cụ thể thì các đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Trường hợp UBND tỉnh bố trí kinh phí tổng thể để thực hiện nhiều nội dung công việc thì UBND các huyện, thành phố, Cơ quan quản lý công trình hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư chủ động rà soát, phân bổ kinh phí được giao và tổ chức thực hiện khắc phục thiên tai theo quy định, trong đó cần ưu tiên đảm bảo đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ cho nhân dân theo chế độ nhà nước quy định (*trong đó nêu rõ danh mục công việc, số kinh phí thực hiện*) và chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung công việc, kinh phí phân bổ. Kết quả phân bổ kinh phí gửi về Sở Tài chính, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để theo dõi tham mưu, xử lý chung.

Điều 12. Trình tự, thủ tục triển khai xây dựng công trình, hạng mục công trình và thực hiện các công việc khắc phục thiên tai khẩn cấp sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

1. Đối với công trình, hạng mục công trình có dự toán dưới 03 tỷ đồng thuộc điểm d, khoản 1, Điều 5 Quyết định này.

a) Trên cơ sở biên bản kiểm tra, xác minh hiện trạng, đánh giá mức độ thiệt hại do Hội đồng xác định, đơn vị được giao quản lý, khai thác (*Chủ đầu tư*) lập Báo cáo đề xuất Chủ trương xây dựng công trình khẩn cấp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (*đối với công trình sử dụng ngân sách cấp tỉnh*) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định Chủ trương xây dựng công trình khẩn cấp (*nội dung bao gồm: Mục tiêu, quy mô, dự toán, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện, cơ cấu nguồn vốn*).

Đối với dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, xã, cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định Chủ trương xây dựng công trình khẩn cấp.

b) Căn cứ chủ trương xây dựng công trình khẩn cấp của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư tổ chức lập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (*thay cho Báo cáo kinh tế kỹ thuật*), trình cơ quan chuyên môn về xây dựng cùng cấp để thẩm định và gửi kết quả thẩm định trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thiết kế.

c) Sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, Chủ đầu tư phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng, chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện xây dựng công trình khẩn cấp. Về lựa chọn nhà thầu đối với xây dựng công trình khẩn cấp thực hiện theo điểm a, Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013.

d) Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh*) phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện.

2. Đối với các công trình, hạng mục công trình có dự toán từ 03 tỷ đồng trở lên thuộc điểm d, khoản 1, Điều 5 Quyết định này và công trình, hạng mục công trình thuộc khoản 2, Điều 5 Quyết định này, Chủ đầu tư thực hiện theo trình tự đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Trường hợp các công trình, hạng mục công trình có dự toán từ 03 tỷ đồng trở lên thuộc điểm d, khoản 1, Điều 5 Quyết định này có tính cấp thiết triển khai nhằm tránh gây thảm họa trực tiếp đến sinh mạng, sức khỏe và tài sản của Nhà nước và cộng đồng, Chủ đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định áp dụng theo trình tự triển khai tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với nhóm công việc: Mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cứu trợ, hỗ trợ cho nhân dân..., cơ quan được giao nhiệm vụ xử lý tiến hành lập dự trù số lượng và kinh phí trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định để thực hiện theo quy định.

Điều 13. Cấp phát, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí

1. Cấp phát, thanh toán kinh phí

a) Cơ quan tài chính: Trên cơ sở quyết định giao kinh phí của cấp có thẩm quyền, lập thủ tục cấp kinh phí cho các chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

b) Kho bạc nhà nước: Căn cứ quyết định, thông báo kinh phí của cơ quan tài chính, xem xét hợp đồng kinh tế, dự toán được duyệt...và đề nghị của chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước kiểm soát giải quyết tạm ứng cho đơn vị thực hiện tối đa không quá 50% giá trị dự toán được duyệt (*theo Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ*). Khi nghiệm thu xong sẽ thanh toán đủ cho đơn vị thi công, cung ứng dịch vụ, hàng hóa...theo chế độ tài chính quy định hiện hành.

2. Công tác nghiệm thu

Việc nghiệm thu khối lượng công việc, công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng do Hội đồng nghiệm thu thực hiện: Thành viên Hội đồng nghiệm thu là thành viên Hội đồng xác định, đánh giá mức độ thiệt hại (*cấp huyện, cấp tỉnh*). Ngoài ra có sự tham gia của đại diện Cơ quan quản lý chuyên ngành, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân địa phương sở tại và các đơn vị có liên quan đối với những công trình thiệt hại với quy mô lớn vượt quá khả năng cân đối ngân sách của địa phương để khắc phục.

3. Quyết toán kinh phí

Chủ đầu tư có trách nhiệm quyết toán kinh phí thực hiện các nhóm công việc khắc phục thiên tai theo chế độ tài chính và lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính các cấp và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định tài chính hiện hành.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ báo cáo nguồn kinh phí khắc phục thiên tai

Các địa phương, đơn vị, các cơ quan, ban ngành khi được giao kinh phí và nhiệm vụ để khắc phục hậu quả thiên tai phải báo cáo nguồn kinh phí được phân bổ, tình hình và kết quả xử lý về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (*qua Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh*) biết để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện quy định này; trường hợp có hành vi cố ý gây thất thoát, lãng phí tài sản, sử dụng kinh phí không đúng mục đích, đối tượng hoặc thực hiện không đúng các quy định, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc; các Sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (*Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp*) để kịp thời tham mưu, điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật nhà nước và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hòa